

PHỤ LỤC

ĐỀ XUẤT SỐ ĐIỂM CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 3 KẾ HOẠCH NĂM 2024 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(kèm theo Công văn số /SNNPTNT-KHTC ngày /02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Đơn vị	Tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp											Tổng cộng điểm
		Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý		Mỗi ha rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình		Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung		Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ		Mỗi tấn gạo trợ cấp cho hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo có tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao			
		Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số lượng (tấn)	Số điểm	
TỔNG CỘNG													
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể (theo tỷ lệ %)												
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42.180,95	168,72										
2	Phân bổ cho các huyện theo tiêu chí	1.169,03	4,68	14.438,98	57,76	395,21	6,32	1.563	156,30	75.717,08	2.733,35	328,00	553,06
2.1	Huyện Sơn Hà	110	0,4	16	0,07		-	198	19,80	10.293,44	171,50	20,58	40,88
2.2	Huyện Sơn Tây		-	721	2,88	385,21	6,16	1.365	136,50	12.885,07	399,33	47,92	193,47
2.3	Huyện Trà Bồng	917	3,7	4.666	18,66	10,00	0,16	-	-	20.346,52	985,00	118,20	140,69
2.4	Huyện Ba Tơ	142	0,6	8.779	35,12		-		-	27.905,05	1.085,00	130,20	165,88
2.5	Huyện Minh Long		-	257	1,03		-			4.287,00	92,52	11,10	12,13

Ghi chú: Theo dự thảo quy định trợ cấp gạo và số liệu thống kê từ BQLRPH tỉnh và các địa phương cung cấp:

- Đối với diện tích rừng giao khoán cho cộng đồng, mỗi cộng đồng bình quân có 24 hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng
- Mỗi hộ gia đình bình quân có 04 nhân khẩu
- Mỗi khẩu trợ cấp 15 kg gạo/tháng
- Số tháng trợ cấp tối đa 06 tháng
- Mỗi hecta rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng được quy đổi bằng 0,004 điểm
- Mỗi hecta rừng được hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên được quy đổi bằng 0,016 điểm
- Mỗi hecta hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng lâm sản phụ dưới tán rừng được quy đổi bằng 0,1 điểm
- Mỗi tấn gạo trợ cấp được quy đổi bằng 0,12 điểm

+ Phương pháp tính toán số lượng gạo trợ cấp của từng địa phương = Tổng số khẩu x 15kg gạo/khẩu/tháng x 6 tháng